TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 09 – 6 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông La Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm – Kiểm sát viên;

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Minh Đ. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 31/10/2002; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 200/4/17, đường T, khu phố B, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 200/4/17, đường T, khu phố B, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không có; Chức vụ: Không có.

Họ và tên cha: Bùi Thượng T, sinh năm: 1973 (sống).

Họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm: 1981 (sống).

Em ruột: Có 01 người em, sinh năm: 2006.

Bản thân chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An từ ngày 30/12/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thanh P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Bùi Đình B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 120/29/22, đường T, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 2/1 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

+ Ông Quang Cường T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 118 đường N, TĐC khu phố T, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay là: Số 118 đường N, TĐC khu phố T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 28/12/2020, bị cáo Bùi Minh Đ, đến quán nước giải khát hiệu Cà Phê Đêm thuộc phường Đông Hưng Thuận, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, bị cáo Đ gặp bạn tên Hà Quang H (không rõ nhân thân lại lịch), do không có tiền tiêu xài nên H rủ bị cáo Đ cùng H đi đến địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để cướp giật tài sản của người dân để sơ hở bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo Đ đồng ý thực hiện. H đưa cho bị cáo Đ 01 ná thun, 01 gói nylon có đựng viên bi bằng kim loại, 01 bình xịt hơi cay và kêu bị cáo Đ cất giữ, khi cướp giật tài sản nếu ai có truy đuổi thì sử dụng những vật này để chống trả lại, bị cáo Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 59D1-168.64 của bị cáo Đ chở H đi đến Khu công nghiệp Tân Đức thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi đến cổng Khu công nghiệp Tân Đức thì bị cáo Đ và H nhìn thấy bà Trần Thanh P, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú tại Ấp M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang điều khiển xe mô tô biển số 86B4-215.90 lưu thông theo hướng từ bên trong cổng Khu công nghiệp Tân Đức đi ra tỉnh lộ 825 thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên bị cáo Đ và H nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền này, bị cáo Đ kêu H giật sợi dây chuyền của bà P, H đồng ý. Bị cáo Đ điều khiển xe áp sát phía bên phải xe của bà P, H ngồi sau dùng tay phải gật lấy được sợi dây chuyền của bà P xong, bị cáo Đ

tăng ga xe bỏ chạy thoát. Sau khi cướp giật lấy được sợi dây chuyền của bà P, bị cáo Đ và H đem đến tiện vàng hiệu K ngụ tại số 2/1A đường T, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho ông Bùi Đình B, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú tại số 120/29/22 đường T, phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.900.000 đồng, số tiền này bị cáo Đ và H chia nhau bị cáo Đ 2.500.000 đồng, H 2.400.000 đồng. Bị cáo Đ tiêu xài cá nhân hết 100.000 đồng, còn lại 2.400.000 đồng.

Đến ngày 30/12/2020, bị cáo Đ đến Cơ quan Công an đầu thú khai báo hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 2.400.000 đồng cùng công cụ, phương tiện bị cáo Đ và H sử dụng để thực hiện tội phạm cho Cơ quan Công an.

Vật chứng tạm giữ vụ án gồm có: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đỏ đen, số khung: 7109Y-013677, số máy: 8P71-013676, biển số 59D1-168.64; 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số: 047906; 01 ná thun cán nhựa màu trắng, thun màu vàng; 09 viên bi kim loại; 01 bình xịt hơi cay, loại 110ml; 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại 7plus, màu đỏ, số sim: 0776878438; tiền Việt Nam: 2.400.000 đồng của Bùi Minh Đ giao nộp. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 sợi dây chuyền dạng móc xích bằng kim loại màu vàng, dài 41,5cm, loại vàng 610, trọng lượng 1,55 chỉ do ông Bùi Đình B giao nộp lại để điều tra xử lý. Riêng đối với 01 mặt dây chuyền vàng (mặt phật), loại vàng 610, trọng lượng 0,25 chỉ bị rơi mất trong lúc H cướp giật sợi dây chuyền của bà P, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng kết quả không tìm được.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Bùi Minh Đ còn tự khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản của người khác cụ thể như sau: Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2020, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số: 59D1-168.64 chở H ngồi phía sau đi đến khu vực thuộc ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo hướng từ thị trấn Đức Hòa đi ngã ba Tân Đức thuộc ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tìm tài sản của người đi đường để sơ hở cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo Đ và H nhìn thấy một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô loại Vision không rõ biển số lưu thông phía trước cùng chiều xe của bị cáo Đ trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng. Bị cáo Đ điều khiển xe áp sát phía bên phải xe của người phụ nữ này, H ngồi phía sau giật lấy sợi dây chuyền rồi tăng ga xe bỏ chạy thoát. Sau đó, Bị cáo Đ và H đem đến tiệm vàng hiệu K bán cho ông Bùi Đình B với giá 5.000.000 đồng, số tiền này bị cáo Đ và H chia nhau mỗi người được 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được sợi dây chuyền này để xử lý. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã thông báo truy tìm bị hại trong vụ cướp giật tài sản nêu trên trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhưng kết quả vẫn chưa tìm được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL.ĐGTS ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: một sợi dây chuyền vàng hình móc xích dài 41,5cm, loại vàng 610, trọng lượng 1,55 chỉ, trị giá thành tiền là 5.347.500đồng; 01 mặt dây chuyền vàng, loại vàng 610, trọng lượng 0,25 chỉ, trị giá thành tiền là 862.500đồng. Tổng giá trị là 6.210.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT – VKSĐH ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Bùi Minh Đ về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại là bà Trần Thanh P trình bày: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, bà điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường gần cổng khu công nghiệp Tân Đức thì có 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô Exciter màu đỏ đen chạy đối diện và áp sát giật dây chuyền trên cổ của bà, sau đó tăng ga bỏ chạy theo hướng cầu An Hạ. Sợi dây chuyền vàng của bà có hình mắc xích, mặt dây hình phật, loại vàng 18K, trọng lượng dây chuyền là 1,7 chỉ vàng, trọng lượng mặt phật là 0,3 phân vàng. Bà mua vào năm 2018 với số tiền là 5.900.000đồng. Do bà đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bùi Đình B trình bày: Ông là chủ tiệm vàng hiệu K, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, có 02 thanh niên chạy xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen đến bán 01 sợ dây chuyền vàng 18K, có trọng lượng 1,6 chỉ, ông mua với giá 5.000.000đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày 28/12/2020, 02 thanh niên tiếp tục đến bán cho ông 01 sợi dây chuyền vàng mắc xích, có trọng lượng 1,55 chỉ, ông mua với giá 4.900.000đồng. Sợi dây chuyền ông mua vào ngày 24/12/2020, ông đã nấu chảy và chế tạo lại và bán được 5.200.000đồng. Sợi dây chuyền mua vào ngày 28/12/2020, ông đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa. Khi mua vàng ông không biết rõ số vàng trên do phạm tội mà có nên ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Quang Cường T trình bày: Vào năm 2010, ông có mua 01 xe hiệu Exciter, màu xanh trắng, số khung: 7109Y-013677, số máy: 8P71-013676, biển số 59D1-168.64 do ông đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Đến năm 2018, ông bán xe lại cho một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch và không làm giấy tờ mua bán xe. Do xe mô tô ông đã bán nên ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Đ.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Bùi Minh Đ gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh Đ phạm tội "*Cướp giật tài sản"*.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1**,** khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thanh P 01 sợi dây chuyền vàng hình móc xích dài 41,5cm, loại vàng 610, trọng lượng 1,55 chỉ (theo biên bản trả tài sản ngày 06/01/2021).

- Tịch thu tiêu hủy 01 ná thun cán nhựa màu trắng, thun màu vàng; 09 viên bi kim loại; 01 bình xịt hơi cay, loại 110ml, là các công cụ dùng để thực hiện tội phạm.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đỏ đen, số khung: 7109Y-013677, số máy: 8P71-013676, biển số 59D1-168.64; đồng thời giao 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số: 047906 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định, là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại 7 Plus, màu đỏ, có gắn số sim: 0776878438, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 mặt dây chuyền vàng, loại vàng 610, trọng lượng 0,25 chỉ Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Hòa có truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được và bị hại không có yêu cầu nhận lại nên không xem xét.

- Buộc bị cáo Đ trả lại cho ông Bùi Đình B số tiền 4.900.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.400.000đồng hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0002619 ngày 11/5/2021. Như vậy, bị cáo Đ còn phải nộp tiếp số tiền 2.500.000đồng.

Đối với người có tên Hà Quang H có hành vi cùng với bị cáo Bùi Minh Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản, do chỉ có chứng cứ là lời khai duy nhất của bị cáo Đ, không xác định được nhân thân lai lịch của H và đối với vụ Cướp giật tài sản bị cáo Đ khai nhận vào ngày 24/12/2020 tại khu vực thuộc ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Đ cùng với H thực hiện hành vi Cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng của người phụ nữ sau đó tẩu thoát. Kết quả điều tra chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự số 08 ngày 27/3/2021, tách hành vi của H và vụ Cướp giật tài sản ngày 24/12/2020 ra thành vụ án khác tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh Đ thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với bà Trần Thanh P là bị hại và ông Bùi Đình B, ông Quang Cường T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt. Xét bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.2.2]. Đối với bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hữu N là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2]. *Hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2.1]. Trước tòa, bị cáo Bùi Minh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại khu vực cổng khu công nghiệp Tân Đức thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Bùi Minh Đ cùng với Hà Quang H (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng xe mô tô biển số: 59D1-168.64 thực hiện hành vi cướp giật của bà Trần Thanh P một sợi dây chuyền vàng hình móc xích dài 41,5cm, loại vàng 610, trọng lượng 1,55 chỉ, có giá trị thành tiền là 5.347.500 đồng và 01 mặt dây chuyền vàng, loại vàng 610, trọng lượng 0,25 chỉ, có giá trị thành tiền là 862.500 đồng. Sau khi cướp giật được tài sản nêu trên thì bị cáo Đ và H bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến ngày 30/12/2020, bị cáo Đ đến Cơ quan Công an đầu thú khai báo hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 2.400.000 đồng cùng công cụ, phương tiện bị cáo Đ và H sử dụng để thực hiện tội phạm cho Cơ quan Công an. Hành vi của bị cáo Bùi Minh Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo trình bày bị cáo không biết bị hại bà Trần Thanh P mang thai đến khi bị bắt giữ bị cáo mới biết bà

P đang mang thai, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết "Phạm tội đối với phụ nữ mà biết là có thai" đối với bị cáo Đ theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Bùi Minh Đ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2.2]. Hành vi phạm tội mà bị cáo Bùi Minh Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của bà Trần Thanh P, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh Đ luôn thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thanh P 01 sợi dây chuyền vàng hình móc xích dài 41,5cm, loại vàng 610, trọng lượng 1,55 chỉ (theo biên bản trả tài sản ngày 06/01/2021). Đối với một mặt dây chuyền loại mặt phật, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa có truy tìm vật chứng (Theo biên bản truy tìm vật chứng ngày 05/02/2021) nhưng không thu hồi được và bị hại không có yêu cầu nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ná thun cán nhựa màu trắng, thun màu vàng; 09 viên bi kim loại; 01 bình xịt hơi cay, loại 110ml là hoàn toàn phù hợp.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đỏ đen, số khung: 7109Y-013677, số máy: 8P71-013676, biển số 59D1-168.64; đồng thời giao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 047906 cho Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định pháp luật là hoàn toàn phù hợp.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại 7 Plus, màu đỏ, có gắn số sim: 0776878438, không liên quan đến hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp.

- Theo khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm thì vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép thì không thuộc trường hợp tịch thu sung vào ngân sách nhà nước mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Đồng thời, theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "*Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu hủy hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài sản*". Theo công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 về việc trao đổi nghiệp vụ, thì cần phải buộc bị cáo Đ nộp số tiền là 4.900.000đồng để trả lại cho ông Bùi Đình B. Tuy nhiên, mặc dù đã được giải thích quyền được đòi lại tài sản bị chiếm đoạt nhưng ông B không yêu cầu bị cáo Đ trả lại. Căn cứ vào Điều 194 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông B đã từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của ông. Do đó, số tiền 2.400.000đồng (bị cáo Đ đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa) hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0002619 ngày 11/5/2021 sẽ được trả lại cho bị cáo Đ là hoàn toàn phù hợp. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đề nghị buộc bị cáo Đ nộp 4.900.000đồng để trả cho ông Bảo là không phù hợp theo quy định pháp luật, cụ thể tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6]. Đối với người có tên Hà Quang H có hành vi cùng với bị cáo Bùi Minh Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản, do chỉ có chứng cứ là lời khai duy nhất của bị cáo Đ, không xác định được nhân thân lai lịch của H và đối với vụ Cướp giật tài sản bị cáo Đ khai nhận vào ngày 24/12/2020 tại khu vực thuộc ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Đ cùng với H thực hiện hành vi Cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng của người phụ nữ sau đó tẩu thoát. Kết quả điều tra chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự số 08 ngày 27/3/2021, tách hành vi của H và vụ Cướp giật tài sản ngày 24/12/2020 ra thành vụ án khác tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Bùi Minh Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136, Điều 333, khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh Đ phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Minh Đ 45 ngày sau khi tuyên án (ngày 09/6/2021) để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ná thun cán nhựa màu trắng, thun màu vàng; 09 viên bi kim loại; 01 bình xịt hơi cay, loại 110ml.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đỏ đen, số khung: 7109Y-013677, số máy: 8P71-013676, biển số 59D1-168.64; đồng thời giao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 047906 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử lý theo quy định pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Minh Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại 7 Plus, màu đỏ có gắn số sim: 0776878438; số tiền 2.400.000đồng hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0002619 ngày 11/5/2021.

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Minh Đ nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan ĐT huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc